

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày: 31-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé;
2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trung H, sinh năm: 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Tuyết L; bị cáo chưa có vợ và con; anh chị em ruột: Không.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/12/2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Việt T, sinh năm: 1982 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 76 Trần Thị Ngân, Khu phố B, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần Kiều D, sinh năm: 1998 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Chỗ ở: Số 07, Đường 12B, Khu phố T, tổ B, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Lê Hoàng L, sinh năm: 1989 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Đường tỉnh lộ 8, khu phố B, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và sử dụng trái phép chất ma túy nên vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/11/2021, Nguyễn Trung H là nhân viên tạp vụ của khách sạn N tại địa chỉ số 76 đường Trần Thị Ngân, Khu phố B, Thị trấn C, huyện C đến bàn học màu trắng phía sau bếp để lấy cái bóp bằng da màu đen của ông Nguyễn Việt T, rồi mở ra lấy giấy đăng ký xe mô tô biển số 84G1-498.88 của ông T và cất giấu vào túi quần phía sau H đang mặc. Đến 18 giờ cùng ngày, ông T và H cùng nhau ngồi uống rượu thì H nói mượn xe T về nhà để giải quyết công việc, sẽ trả lại ngay nên T đã đồng ý và giao xe cho H. Sau khi nhận được xe mô tô biển số 84G1-498.88 H đã chạy thẳng đến tiệm cầm đồ T do ông Lê Hoàng L làm chủ (địa chỉ: đường tỉnh lộ 8, Khu phố B, Thị trấn C, huyện C) và cầm chiếc xe trên với giá 15.000.000 đồng. Khi nhận được tiền cầm xe, H đã thuê xe dịch vụ Grab đến quận Bình Tân và Quận 1 mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Đến ngày 19/11/2021, ông T đến Công an Thị trấn Củ Chi trình báo và H cũng đến đầu thú.

Trước đó, H và Trần Kiều D có mối quan hệ tình cảm với nhau nên vào tháng 01/2021 (không nhớ ngày cụ thể), H đến phòng trọ số 12, nhà trọ A tại Khu phố T, Thị trấn C, huyện C để chơi với D. Sau khi D đi làm chỉ có một mình H ở phòng nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đã dùng tay phải gạt mạnh cánh cửa bên phải tủ đồ bằng nhựa trong phòng của D thì phát hiện có 01 điện thoại di động iphone XS Max Gold và lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần phía sau bên phải. Sau khi lấy được tài sản, H đã thuê xe Grab chở đi đến khu vực gần chùa Hoàng Pháp thuộc huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để bán điện thoại. H đã bán điện thoại di động trên cho 01 người đàn ông (chưa rõ lai lịch) với giá 5.000.000 đồng và kêu người đàn ông này chuyển tiền vào số tài khoản 00633100004802009 của Ngân hàng OCB mang tên Trần Kiều D và nói là tiền H cho D để tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá số 183/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận: 01 xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số 84G1-498.88 có giá trị là 23.000.000 đồng và 01 điện thoại di động iphone XS Max 64Gb, màu vàng có giá trị là 11.700.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số 84G1-498.88 (đã trả lại cho ông Nguyễn Việt T).

Phản dân sự: Ông Lê Hoàng L là chủ tiệm cầm đồ T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng; Bị hại Trần Kiều D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 29.990.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS.CC ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các

chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của bà Trần Kiều D với giá trị tài sản thiệt hại là 11.700.000 đồng và có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số 84G1-498.88 có giá trị là 23.000.000 đồng của ông Nguyễn Việt T. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định.

Phần dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là đúng. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị hại có đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bị hại Nguyễn Việt T và bị hại Trần Kiều D có đơn xin xét xử vắng mặt do bận công việc, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ lời khai và yêu cầu bồi thường thiệt hại. Sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố cụ thể: Vào khoảng 01/2021 bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của bà Trần Kiều D với giá trị tài sản thiệt hại là 11.700.000 đồng và đến ngày 10/11/2021

bị cáo có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số 84G1-498.88 có giá trị là 23.000.000 đồng của ông Nguyễn Việt T. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, phạm pháp, thế nhưng bị cáo vẫn thực hiện, chỉ với mục đích là cần có tiền tiêu xài cá nhân. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo trong đấu tranh phòng chống tội phạm, phòng ngừa cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và tự nhận thấy hành vi của mình là sai nên đã đến trụ sở Công an Thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi đầu thú nên Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Vật chứng thu giữ: 01 xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số 84G1-498.88 đã trả lại cho ông Nguyễn Việt T, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Trách nhiệm dân sự: Ông Lê Hoàng L là chủ tiệm cầm đồ T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng; bị hại Trần Kiều D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 29.990.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Trần Kiều D số tiền 29.990.000 đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lê Hoàng L số tiền 15.000.000 đồng.

Đối với bị hại Nguyễn Việt T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với người đàn ông chưa rõ lai lịch mua điện thoại của bị cáo chưa làm việc được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[9] Đối với ông Lê Hoàng L chủ tiệm cầm đồ T không biết tài sản mà bị cáo đem đi cầm do phạm tội mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi không xử lý, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[10] Đối với hành vi mua ma túy của bị cáo ở quận Bình Tân và Quận 1 để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi không thu được chất ma túy mà chỉ qua lời khai của bị cáo nên không có cơ sở xử lý, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung H 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tổng hợp hình phạt mà bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2021.

3. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Kiều D số tiền 29.990.000 (Hai mươi chín triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng), thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung H có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Hoàng L số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu đồng), thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Trung H chậm thi hành số tiền trên thì bị cáo phải trả lãi suất phát sinh do chậm thi hành án đối với số tiền thi hành án tương ứng và thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.249.500 (Hai triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Thị Thanh Thà